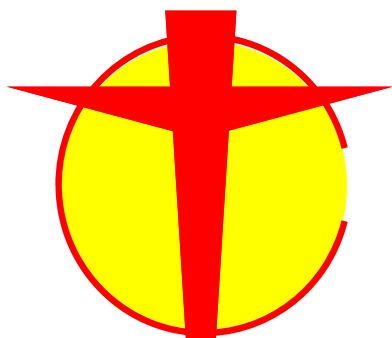




CURSILLO

VIỆT NAM - ÂU CHÂU

SỐ 160 — THÁNG 05 — 2011

Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào 1
- Đức Tin người Công Giáo (THL) 2
- Tam Điểm (Im. Giuse Mai Đức Vinh) 3
- Năm Gia Đình và Giới Trẻ (Lê Đình Thông) 6
- Trái tim ngồn ngạn (Xuân Bích) 7
- Tôi muốn viết bản tình ca (Duy Bình) 8
- Đổi đời (Đào Thư Hương) 9
- Tường trình Ultreya (Phóng viên PT) 10
- Chuyện hai bàn tay (Anne MC) 11



SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 12/06/2011
14g30—16g30

Ultreya :

Chúa nhật 26/06/2011
14g30—18g30

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
eMail : duongermont@gmail.com



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 981 896 701
Fax. +33 (0) 156 802 268
<http://www.giaoxuvnparis.org>

Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

« Xin ngài hãy ở lại với chúng tôi, trời đã về chiều, ngày cũng sắp tắt » (Lc 24, 29). Đó là lời khẩn khoản mời mọc Chúa Giêsu của hai môn đệ trên đường Emmau. Mỗi khi đọc lại đoạn Tin Mừng này, chúng ta hẳn không khỏi ước ao mình là một trong hai môn đệ trên con đường đi về làng Emmau. Đang khi cùng quần thất vọng, mất hết niềm tin, sau cái chết khó hiểu của Đức Kitô Thánh Chí Thánh của mình, hai vị môn đệ đã chấp nhận thất bại, thua cuộc về quê sinh sống... thì lại gặp được « Người Bạn Đường » quý hóa giảng dạy cho mình tìm được những giải đáp qua Thánh Kinh. Rồi thể theo lời mời, Người Khách đó đã ở lại dùng bữa với hai người. Chúng ta đã biết kết cục câu chuyện là hai môn đệ đã nhận ra Đức Kitô Sống Lại mà mới trước đây hai ông không mấy tin, đã được dự Thánh Lễ do chính Thầy Chí Thánh bẻ bánh cử hành, đã lấy lại được niềm tin sau khi được khai sáng đôi mắt thịt để nhận biết Chúa và đôi mắt linh hồn để hiểu được những gì Thiên Chúa phán trong Thánh Kinh, đã lấy lại được niềm Hy Vọng và lòng can đảm, bất kể đêm khuya tăm tối, bất kể quân dữ có thể truy lùng, chạy ngược lại Giêrusalem để loan truyền Đức Kitô Giêsu đã sống lại.

Cũng trên một con đường khác sau đó không lâu, Saolô phi ngựa tiến về Damas trên đường trốn nã những tín đồ tin theo Đức Kitô, đã bị ngã nhào trên mặt lộ. Mắt ông bỗng dưng không thấy gì, ông chỉ nghe được tiếng nói «Sa-un, Sa-un, tại sao ngươi bắt bớ ta ?». Ông hỏi «Thưa Ngài, Ngài là ai ?» Người đáp «Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ» (Cv 9, 4-5). Và rồi chúng ta cũng đã biết kết thúc câu chuyện từ một Saolô, một người bách hại Đạo Chúa đã trở thành Thánh Phaolô Tông Đồ mang Tin Mừng về Đức Giêsu là Đấng Mashia, là Đấng Cứu Thế cho biết bao dân ngoại khắp nơi và cuối cùng được phước tử vì đạo.

Và rồi đã có rất nhiều người, như những «đứa con hoang đàng», đã đi trên con đường trở về Nhà Cha để gặp lại Ngài (x.Lc 15, 18). Đó là anh chị em chúng ta đã một lần lên đường tới dự Khóa Ba Ngày Cursillo và còn tiếp tục đi giúp các khóa khác. Bản thân chúng ta và các khóa sinh đã đi trên con đường ấy và cũng đều đã gặp được Đức Kitô để Ngài đổ xuống linh hồn chúng ta tràn đầy Thần Khí và muôn vàn Ơn Phúc. Tuy hoàn cảnh cuộc gặp gỡ của chúng ta không giống hai cuộc gặp gỡ được kể trong Kinh Thánh ; nhưng nó cùng chung một nội dung. Đó là cuộc gặp gỡ với Thầy Chí Thánh làm sống lại Đức Tin và niềm Hy Vọng của chúng ta. Từ đó, con đường chúng ta đi là con đường có Chúa Giêsu đồng hành, là con đường Hy Vọng, là con đường Yêu Thương, phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Và như các môn đệ, như Thánh Phaolô, người cursillista cũng được giao phó nhiệm vụ Phúc Âm hóa môi trường, «đưa Thiên Chúa đến với tha nhân và đem tha nhân về với Thiên Chúa». Cùng tâm tình hiếu thảo đối với Đức Mẹ trong Tháng Hoa, chúng ta cũng chuẩn bị để nâng tâm hồn lên cùng Đức Kitô Thăng Thiên, và mở lòng, mở trí đón nhận 7 Ơn Chúa Thánh Thần trong dịp Lễ Ngũ Tuần sắp tới.

Thấm thoát mà hai khóa Cursillo đã gần kề. Xin Quý Anh Chị hãy gia tăng nỗ lực cầu nguyện, làm palanca, tình nguyện đi giúp khóa và nhất là tích cực vận động chiêu sinh. Hãy chiêu sinh ngay từ trong gia đình, thân quyến chúng ta. Đây quả là một môi trường rất nhiều tiềm năng và cần được ưu tiên thánh hóa. Lạy Chúa, xin hãy ở lại và đồng hành với chúng con.

Văn Phòng Điều Hành

XIN NGÀI HÃY Ở LẠI CÙNG CHÚNG CON

Đức Tin

Người Kitô Hữu Công Giáo

Trong bốn sách Tin Mừng, nhất là trong Tin Mừng theo thánh Gioan, Chúa Giêsu nhiều lần kêu gọi đến đức tin của các môn đệ. Vậy, điều chính yếu cho chúng ta, những người theo Chúa Giêsu chính là đức tin.

Trong thế giới, qua bao nhiêu thế hệ, con người có rất nhiều tôn giáo, nhiều tín ngưỡng với những giáo lý của họ. Khác biệt hẳn với các tôn giáo ấy, có Kitô giáo. Khác biệt hẳn ở điểm, Kitô giáo loan báo : «- Có một Thiên Chúa duy nhất và chân thật; - Ngài đã mạc khải chính mình một cách trọn vẹn và tối hậu nơi Đức Giêsu Kitô; - và Giáo Hội Công Giáo, mà Đức Giêsu Kitô thiết lập, được ủy nhiệm làm người canh giữ và dạy dỗ nguồn chân lý mạc khải này.» (Models of Church 'Các Mô hình của Giáo Hội', ĐHY Avery Dulles s.j)

Người Kitô hữu khẳng định được như thế là nhờ có **"đức tin"**. Đây là đức tin được mạc khải trong Tin Mừng : **"Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô."** (Rm 10, 17). Và gần chúng ta hơn, Hiến chế tín lý Mạc Khải (Dei Verbum) của Công Đồng Vaticanô II cho biết :

«Để được niềm tin này, cần có **ân sủng** Thiên Chúa đi trước giúp đỡ và sự trợ giúp bên trong của **Chúa Thánh Thần** : Ngài thúc đẩy và quy hướng con tim về cùng Thiên Chúa, mở mắt lý trí và ban cho «mọi người cảm thấy dịu ngọt khi đón nhận và tin theo chân lý». Và để việc hiểu biết **mạc khải** được sâu rộng thêm mãi, cũng chính Chúa Thánh Thần không ngừng kiện toàn đức tin qua các ơn của Ngài.» (Dei Verbum Chương 5).

Đoạn trích dẫn trên làm nổi bật các điểm sau đây về đức tin :

1/ Đức tin hệ tại sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người. Đức tin là nơi chốn Thiên Chúa mạc khải về Ngài, về ý muốn của Ngài; **2/ và** con người lời cuốn bởi ân sủng, đặt lý trí và ý chí mình dưới sự thật của Thiên Chúa, một cách tự do; **3/** Đức tin đầy sức mạnh và uy lực này không thể tự tạo ra được, nhưng là công trình của Chúa Thánh Thần, được ân ban cho những ai đến lãnh nhận nơi Giáo Hội Chúa Giêsu. **4/** Đức tin công giáo tuy là Tông truyền, nhưng vẫn có tính cách cá nhân và liên can đến sự sống của người lãnh nhận (caractère personnel et existentiel de la foi). Do đó, nói đến đức tin là nói đến **sự gặp gỡ và kinh nghiệm sống**.

Trong Tân Ước, nơi chốn hình thành đức tin mỹ mãn nhất chính là sự gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên, sự gặp gỡ này không bao giờ trực tiếp hay tức thời. Nhưng trước tiên cần phải được tiếp cận với lời, với

công nghiệp và phương thế cứu độ của Chúa Giêsu. Nói tắt là **cần tiếp cận với Nhiệm Thể** của Người là Giáo Hội. **Và thêm vào đó, cần phải tiếp nhận một «giảng dạy»** thích ứng. Không có ai sinh ra là Kitô hữu. Người ta **trở nên** Kitô hữu, nhờ Phép Rửa và nhờ **đức tin**. **«Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ.» (Mc 16,16).**

Ở đây, nên mở một dấu ngoặc để nói rõ về Phép Rửa Tội. Phép Rửa Tội cũng như các Bí Tích khác không tác động một cách phù phép và tự động. Nó đòi hỏi sự gặp gỡ giữa người đón nhận và Chúa Giêsu Kitô. Khi ban Phép Rửa Tội, về phần Chúa Giêsu, Người đã làm tất cả, đã ban hiến chính Mình Người cho người lãnh nhận, dù người ấy là một em bé. Với một em bé, lúc Rửa Tội, đức tin em bé được thắp ghép vào đức tin của cha mẹ em. Nhưng khi đứa bé lớn lên, và khi nó có thể dùng sự tự do của nó, nó sẽ phải tự hỏi xem là nó có thật sự muốn đi vào liên hệ hiệp thông với Chúa Giêsu và với Giáo Hội của Người không ? Do đó, cũng như mọi Kitô hữu, nó phải tìm và gặp gỡ Chúa Giêsu trong một tìm kiếm hoàn toàn cá nhân. Không có sự tìm kiếm ấy, Phép Rửa Tội không có được một tác động nào cả, vì không có sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa, Đấng ban hiến chính Ngài và người nào đó để lãnh nhận. Chính vì thế, bổn phận thiêng liêng của bậc cha mẹ là làm sao truyền đạt cho con em mình, cũng như về phần chính mình, có được tấm lòng khao khát kiếm tìm và gặp gỡ Thiên Chúa.

Ân sủng vốn nhưng không và đại lượng, ân sủng vốn lôi cuốn và mời gọi trong tự do. Đức tin chính là sự đáp trả của con người trước những khởi xướng, kêu gọi yêu thương và cứu độ của Thiên Chúa. Trong đáp trả như thế, có cả một chuyển động của lý trí và con tim hướng về, tìm gặp Thiên Chúa. Đây là Đức tin Kitô hữu. Đời sống đức tin vì vậy, đòi hỏi phải có sự dần thân cá nhân trực tiếp.

Đức Hồng Y Avery Dulles s.j viết : «Đức tin Công giáo không hề là một môn học thuyết, mà là sự gặp gỡ sống động với Chúa Giêsu Kitô, Đấng đang sống trong Giáo Hội và giảng dạy qua Giáo Hội. Huấn quyền của Giáo Hội chính là một món quà vô giá, không chỉ riêng cho người Công Giáo, mà còn cho tất cả những người thành tâm thiện chí sống theo lương tâm "trên căn bản lý trí và luật tự nhiên.» (Models of the Church)

Từ thánh Augustinô, qua thánh Tôma Aquinô, và cho đến nay, thần học quy chiếu đức tin hoàn toàn và triệt để về Thiên Chúa trong bộ ba thần luận như sau :

Tôi tin Thiên Chúa (Credere Deum) : Thiên Chúa như nội dung của đức tin, với tư cách Ngài là Đệ nhất Chân lý tự mạc khải cho con người và mạc khải tất cả những gì nhằm cứu độ con người;

Tôi tin vào Thiên Chúa (Credere in Deum) : Thiên Chúa như cứu cánh, đích điểm, với tư cách Ngài là Đấng mà chúng ta gắn bó và phó thác để tin tất cả những gì được mạc khải cho chúng ta;

Tôi tin vì Ngài là Thiên Chúa (Credere Deo) : Thiên Chúa như lý do của đức tin.

Nói cách thực tế, đức tin có hai phương diện không thể tách rời nhau nhưng nên phân biệt để làm sáng tỏ vấn đề: - đức tin khách quan hay thần học (la foi théologique) là tin những điều trong Kinh Tin Kính (acte de foi). Đây là « mạc khải » hay là « mẫu nhiệm » như thánh Phaolô nói (Ep 3, 3). - và đức tin chủ quan hay đối thần (la foi subjective ou la foi théologique), là tin tưởng Chúa, là sống niềm tin, là kháng khí với Chúa.

Thánh Phaolô viết: «Trong Tin Mừng, sự công chính của Thiên Chúa **được mạc khải, nhờ đức tin để đưa đến đức tin**, như có lời chép: Người công chính nhờ đức tin sẽ được sống.»(Rm 1, 17). Chúng ta hiểu biết được mạc khải là nhờ đức tin. Theo thánh Augustinô, khi ta không thấy được một vật nào đó, là vì hoặc có gì phủ lấp vật ấy, hoặc mắt ta bị bịt lại. Áp dụng vào phương diện tâm linh, thực tại tâm linh không có gì phủ lấp cả, vậy không nhận biết nó là vì thần trí ta bị cản trở không cho thấy. Đức tin phải được hiểu như «vây cá đã được bong ra khỏi mắt». Theo Augustinô, đức tin là **sự chữa khỏi cái «mù tối» tâm linh**. Nói theo công thức thần học, đức tin là một cách để thấy.

Thánh Tôma Aquinô xác nhận : « Đức tin chúng ta dựa trên mạc khải đã được ban cho các Ngôn Sứ và các Tông Đồ và các vị đó viết ra trong các sách quy điển. » (Somme théologique Ia, q1, a8). Như vậy, mạc khải không phải là vấn đề thông tri một hiểu biết, nhưng là một kinh nghiệm tâm linh (mais c'est une expérience spirituelle).

Tuy đức tin Kitô giáo có một sắc thái mới, nhưng nó vẫn xuất phát từ Do thái giáo, trong đó Chúa Giêsu-Kito đã sống và đã hành động. Nói cách khác, đức tin người Kitô hữu luôn gắn liền với lịch sử thánh, tức lịch sử ơn cứu độ, và với hoàn cảnh cuộc sống cá nhân con người. j

THL ■

TAM ĐIỂM hay BÈ NHIỆM

(tiếp theo)

... Hôm nay tôi gửi đến quý anh chị bài dài về 'Tam Điểm' hay 'Bè Nhiệm'. Chắc chắn là có nhiều thiếu sót, nhưng tôi hy vọng góp giúp phần nào vào vốn kiến thức của quý anh chị, nhất là cùng với quý anh chị nắm bắt được, ít ra những đường nét chính yếu của một tổ chức to lớn có liên hệ nhiều đến đời sống đức tin của chúng ta, cũng như có nhiều ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, kinh tế và chính trị của thế giới. Khi biết 'Tam Điểm' là cái gì, chúng ta sẽ 'biết ứng xử thế nào đối với Tam Điểm' để bảo toàn đức tin của mình và của người khác, nghĩa là để vững mạnh sống đức tin và nhiệt tình truyền bá đức tin. Đó là chủ đích của bài viết này - **Lm Mai Đức Vinh**

17. Thực tế và Thánh thiêng

...

• Giáo phái và Tam Điểm.

Ngày nay, giáo phái xuất hiện nhiều như nấm. Giáo phái muốn được nhìn nhận như 'những tôn giáo mới', nên, để biện minh, họ thường dùng luận cứ 'thực tế và thánh thiêng' mà khẳng định: 'ai không chia sẻ kinh nghiệm của họ thì không thể hiểu được kinh nghiệm ấy'. Những nhóm nguy hiểm này dẫn khởi từ các tôn giáo và các phong trào tinh thần đích thực để che dấu và cơ cấu hóa những hoạt động của họ. Đôi khi người ta tố cáo Tam Điểm là một giáo phái. Nhưng Michael đã trả lời rằng: "Nếu khó gia nhập Tam Điểm, thì lại dễ ra khỏi Tam Điểm, nhưng nếu dễ gia nhập một giáo phái, thì lại khó ra khỏi giáo phái". Ban đầu giáo phái tỏ ra nhiệt tình và cởi mở đón tiếp, nhưng rồi, thay vì giữ được tự do như một hội viên Tam Điểm thì thành viên của giáo phái lại mất cả tự do. Luật riêng của Tam Điểm luôn 'hợp pháp' đối với mọi luật của nền Cộng Hòa, còn luật riêng của giáo phái thì không, nó muốn 'ở trên' luật pháp của Quốc Gia

• Giáo phái, có vậy không?

Đóng kín một nhóm người vào một chữ có thể nguy hiểm. Giáo phái biết điều đó, giáo phái quảng diễn biện chứng pháp (dialectique) của câu nói "Các bạn không kính trọng tự do và niềm tin tưởng của chúng tôi". Bởi vì nếu người ta bắt đầu mê hoặc một nhóm bằng những nghi thức, bằng sự bí mật, và ngôn từ, thì người ta cũng có thể nói bóng gió đến Giáo Hội công giáo, đến Tam Điểm hay đến một câu lạc bộ 'sưu tầm tem thư' (philatéliste). Con đường khôn ngoan hơn cả là không phán đoán về giá trị tiên khởi (a priori), không tranh luận về những niềm tin tưởng, nhưng hãy khảo sát các phương pháp và thành quả của một nhóm mà người ta có thể đánh giá : thực hành một sự lừa đảo luân lý, tiền bạc và trí năng để phá hủy con người, gia đình, xã hội.

18. Thuyết biểu tượng và ngôn từ Tam Điểm.

Phải trở về với thời tiền sử để nhận ra: biểu tượng là một hình thức suy tư bằng hình ảnh, như từ đầu đã du nhập vào các đơn vị Tam Điểm.

• Ý nghĩa của biểu tượng

Theo tiếng Hy Lạp, từ 'biểu tượng' (symbole) có nghĩa là 'dấu chỉ' (signe), áp dụng vào một thực thể (être) (như vị thiên thần tí hon với cung nỏ 'tình yêu'), vào một vật thể (objet) hay bất cứ một

hình ảnh nào (cái cân biểu thị cho công lý, ánh sáng ám chỉ sự hiểu biết). Tất cả đều chuyển thông tư tưởng bằng hình ảnh. Biểu tượng có đặc tính phổ biến và cổ sơ, vì nó gọi lên đời sống và sự quan sát của thế giới (hừng đông gắn liền với ánh sáng, với đời sống, với khí nóng, với mặt trời trong xã hội, trải qua mọi thời). Nhưng 'biểu tượng' còn tương ứng với nhiều ý nghĩa khác biệt (đối với Âu châu, con cáo tiêu biểu cho 'mưu lược', đối với Viễn Đông, con cáo là sự phong phú, phồn thịnh), với nhiều ý nghĩa phong phú (góc chế của các cành cây, địa bàn của Tam Điểm chỉ một mức độ hiểu biết, và Tam Điểm chỉ mở địa bàn trong giới hạn 90 độ để chỉ sự quân bình lý tưởng của con người).

• Thuyết 'biểu tượng' giúp hiểu biết ý nghĩa dễ dàng.

Thuyết biểu tượng là một hệ thống các dấu chỉ (tranh vẽ, hình vẽ, bài viết, đồ vật ...) mà sự xếp đặt của nó diễn tả một cách lý luận. Ngôn từ này bổ túc chứ không đối nghịch với ngôn từ diễn tả những ý niệm (ý tưởng). Đây có ý tưởng phức tạp, đây có biểu tượng và ngôn từ làm đơn giản hóa. Người ta cần đến một hình ảnh (biểu tượng) để giúp cho trẻ em hay người không biết tiếng nói hiểu biết về một ý tưởng hay một câu chuyện. Cuốn 'Le Petit Prince' của Antoine de Saint-Exupéry (1900-1944) là một trong những kiệt tác văn chương dành cho trẻ em, bởi vì ông dùng nhiều biểu tượng (ngôi sao, con cừu, bông hoa, sa mạc, con rắn...) để cắt nghĩa những đức tính luân lý hay những nét đẹp của thế giới.

• Biểu tượng nơi Tam Điểm.

'Sách nghi thức', 'ngôn từ tượng trưng' đã tạo nên sự hiệp nhất của các hội viên Tam Điểm qua mọi thời đại và trước những khác biệt của họ. Người ta đã nhận ra sức mạnh và cường độ hiệp nhất ấy trong các đơn vị. Tuy nhiên, vào cuối thế kỷ XIX, một nhóm khoa học gia Tam Điểm muốn gây bỏ sách nghi thức và ngôn từ tiêu biểu. Ngày nay một cách chung, tập thể Tam Điểm đã chấp nhận, cho dù một ít thành viên cảm thấy khó nhận ra sự phong phú của biểu tượng và đòi hỏi một 'cái gì suy lý hơn'. Biểu tượng đẹp nhất là dây xích nối kết để kết thúc một đại hội (tenue). Thuyết biểu tượng của Tam Điểm đã được gọi hứng từ Do Thái – Kitô giáo với nhiều màu sắc hy lạp và đông phương. Một số biểu tượng rất giàu ý nghĩa và được chú giải bằng nhiều cách khác nhau ngay giữa các thành viên Tam Điểm. Tỉ như chữ **G**, người này hiểu là '**God**' (Thiên Chúa), người khác hiểu là '**Gnose**' (ngộ đạo, trí thức), người khác lại cho là '**Géométrie**' (kỹ hà học, hình học). Sau đây là một số biểu tượng Tam Điểm:

'**Dây xích tình yêu**' (chaîne d'amour): để chỉ tình liên đới và hiệp nhất huynh đệ Tam Điểm, do sáng kiến của thi sĩ Tam Điểm Robert Burns trong bài hát 'Hãy nối vòng tay làm nên dây xích tình yêu'. – '**Địa bàn**' (Compas): mực thước, sự khôn ngoan. – '**Cái kéo**' (Ciseau): sự phân biệt, hiệu lực. – '**Thước vuông**' (Equerre): đời sống luân lý ngay thẳng, đức công bằng. – '**Đòn bẩy**' (Levier): ý chí, sức mạnh. – '**Cái vỏ, cái chùy**' (Maillet): uy quyền, thông minh. – '**Ông thủy chuẩn, giây chì**' (Niveau): sự bình đẳng. – '**Thủy trực tuyến, giây thủy trực**' (Perpendiculaire): sự quân bình. – '**Thước đo, quy**

tắc, luật lệ' (Règle): sự chính xác, đúng đắn. – '**Cái bay, cái thìa**' (Truelle): tình yêu huynh đệ - ...

• Ngôn từ đã được diễn hóa.

Vì có những lòng bất của cảnh sát vào thế kỷ XVIII, nên Tam Điểm thời đó đã sáng kiến ra một số ngôn từ bí mật cho tới nay vẫn còn sử dụng: "*Quý anh và quý chị thân mến, nhà xuất bản Milan đã ấn hành một tác phẩm về Tam Điểm mà Jack Chaboud là tác giả.*" Trong sách lại viết: "*T.o. C.o.FF.o. và SS.o., les éditions Mil.o.publient un ouvrage sur la F.o.M.o. écrit par Jack Cha.o.*". Ngoài ra còn có những ngôn từ Tam Điểm được diễn hóa, đặc biệt để chỉ ba từ 'Liberté, égalité, fraternité' (Tự do, bình đẳng, huynh đệ).

19. Thuyết biểu tượng và những dụng cụ trần thiết của Tam Điểm.

'Đây, tất cả là biểu tượng'. Người ta có thể đọc thấy như vậy trên nhiều đài kỷ niệm của Tam Điểm. Các biểu tượng hiện diện khắp nơi trong thế giới của các anh và các chị.

• Ngôn từ của thế giới Tam Điểm.

Khi diễn tả các biểu tượng, người Tam Điểm sử dụng các dụng cụ, các con số, các chữ viết, các hành tinh, các hình kỷ học, các hình người và hình con vật... Trong ngôn từ Tam Điểm, chữ 'trần thiết' (décor) cũng bao hàm việc trang hoàng các cơ sở mà Tam Điểm dùng để hội họp thường xuyên hay đại hội hằng năm. Không một biểu tượng nào được trình bày vô nghĩa, không một ý nghĩa nào của biểu tượng mà các anh chị em không biết đến. Một số yếu tố chỉ có ý nghĩa tròn đầy khi chúng được liên kết với một hay nhiều yếu tố khác.

• Những biểu hiệu riêng của từng người;

Trong đại hội, các thành viên mang những biểu hiệu riêng của mình. Với tước hiệu đặc biệt, các anh đến hội, mình đeo giây thắt (cordons) và giây choàng cổ (sautoirs) biểu thị những chương ngại thời Công Xã. Trong những cuộc biểu tình hiện nay để chống kỳ thị hay để bảo vệ trường thể tục (trường công lập), các anh các chị đeo băng trắng và một vạt áo bằng da (tablier en peau) giống như những người thợ xây thời xưa. Họ cũng mặc áo của thành phố, trừ các chị thuộc nữ đơn vị lớn của Pháp thì mặc áo choàng đen đồng phục, và các chị thuộc đơn vị Memphis-Misraim lại mặc áo choàng trắng. Vạt áo (tablier) biểu thị sức lao động và sự bình đẳng giữa mọi người. Vạt áo của các tập sự và các đồng hành màu trắng tuyền, còn vạt áo của giảng viên thêu nhiều chữ và nhiều ký hiệu thuộc cấp bậc của họ. Vạt áo của các giảng viên vào những thế kỷ trước thường được thêu hay vẽ những chuyện thánh kinh hay chuyện hoang đường thời xa xưa, chuyện lịch sử cách mạng... Các giảng viên còn mang một giây thắt thêu địa bàn và thước vuông bằng kim tuyền.

• Trang điểm của các viên chức thuộc đơn vị.

Các chức sắc của chi viện mang giây choàng cổ chỉ chức vụ của họ. Cũng vậy, các viên chức của đơn vị mang khăn choàng cổ có thêu các dụng cụ biểu trưng chức vụ: thước vuông cho đơn vị trưởng, bút lông cho thư ký, túi

tiền cho người lo từ thiện... Trường đơn vị dùng cái chùy để điều khiển buổi hội và lưỡi kiếm sáng quắc biểu thị ngọn đuốc. Trường nghi lễ luôn đi nhịp nhàng với cây gậy cao cầm tay...

- **Trang hoàng đền thờ.**

Ngay cửa vào đền thờ đã có hai cột dựng trên bậc cao, nhắc nhớ các cây cột cửa đền thờ Salomon. Một dãy có nhiều nút buộc nhắc nhớ 'những mặt hồ tình yêu' (lacs d'amour) chạy quanh đền thờ và chấm dứt bằng một búp hoa đăng-ten. Nền đền thờ lát đan mosaich, kẻ hình vuông đen trắng, dưới một vòm cao đầy sao sáng kẻ bằng giây chỉ. Về phía đông trước trường đơn vị, có một địa bàn và một thước vuông đặt trên cuốn hiến chương của chi viện hay cuốn Thánh Kinh. Đó là ba nguồn sáng của đơn vị. Đằng sau vị trường đơn vị, có những hình vẽ xác định vị trí của đơn vị trong trật tự vũ hoàn: mặt trời, mặt trăng, hình tam giác đầy ánh sáng có con mắt của Thiên Chúa hay của lương tâm và một ngôi sao sáng chói với năm cánh...

20. Những giá trị của Tam Điểm

- **Tam điểm theo đường hướng nhân bản và bao dung.**

Đối với các thành viên Tam Điểm tự do thì chủ trương của họ là 'người vì con người' (l'homme pour l'homme), còn đối với các thành viên Tam Điểm thuần túy (réguliers) thì 'con người vượt qua bản thân để đi tới Thiên Chúa hay một hữu thể vô biên' (l'homme se dépasse pour aller vers Dieu ou un autre infini). Cả hai quan niệm lý tưởng trên đã dẫn Tam Điểm đến một con đường sống là 'tinh thần nhân bản' (humanisme). Điều rõ rệt, Tam Điểm không phải là một tôn giáo, trong Tam Điểm không có tín điều, không chấp nhận thần tính. Tam điểm cũng không thuộc về một phong trào triết lý nào. Tam điểm chủ trương tự do. Tự do trong tư tưởng và hành động. Và càng sống tự do, Tam Điểm càng cố sống tinh thần bao dung. Bao dung là con đường sống của Tam Điểm.

- **Những giá trị của Tam Điểm tự do.**

1) Thế tục (laïcité): Tam điểm tự do mang một giá trị nền tảng là bênh vực đường hướng thế tục đã ra đời tại Pháp năm 1877: chống việc tôn giáo can thiệp vào những công trình của quốc gia, chủ trương tách biệt thần quyền và thế quyền, đòi hỏi luật pháp của nền Cộng Hòa thế tục phải ở trên mọi quyền bính tôn giáo và độc lập đối với mọi niềm tin. Có sử gia coi Tam Điểm là linh hồn của cách mạng Pháp 1789 và của nền dân chủ hiện nay.

2) Công bằng và liên đới: Tam điểm tự do đón nhận nhiều tư tưởng lớn của cách mạng Pháp: tự do, bình đẳng và liên đới huynh đệ.

- **Tìm hiểu và đề nghị thực tế**

Lý tưởng của Tam Điểm là mạnh mẽ tin tưởng vào con người. Nhiều người coi đây như một ảo tưởng thường trực. Vì tin tưởng vào con người, nên Tam Điểm chấp nhận những thực tại của con người, quan tâm đến những vấn đề thiết yếu của đời sống con người (kinh tế, chính trị, nghiệp đoàn, việc làm, thất nghiệp, xí nghiệp...)

21. Tam điểm tại Việt Nam.

- **Trong khoảng 1868 đến 1892**

Lúc Napoléon III quyết định mở cuộc xâm chiếm Việt Nam từ 1858 thì bộ trưởng hải quân Chasseloup-Laubat, một hội viên Tam Điểm, tán thành nhiệt liệt... Nam kỳ vừa được bình định, tháng 12.1867, lúc Sài Gòn còn là một thành phố chỉ với 50.000 dân (kể cả dân Hoa) và 500 người Pháp, thì ngày 11. 11. 1868, 18 người Pháp đã thành lập đơn vị (loge) đầu tiên, lấy tên là 'Le Réveil de l'Orient'. Vào năm 1870 đơn vị có 37 người và 1876 có 69 thành viên. Sau khi chiếm xong Trung kỳ và Bắc kỳ, năm 1887, Paris quyết định thành lập Liên hiệp Đông Dương, đặt dưới quyền cai trị thống nhất ba miền Trung, Nam, Bắc, Cao miên và Lào, thì một thành viên Tam Điểm khác là Constans mở đầu chế độ toàn quyền Đông Dương. Tại Hà Nội, đơn vị 'Fraternité Tonkinoise' được thành lập năm 1886 do bác sĩ Jean Marie de Lanessan, lúc đầu có khoảng 30 hội viên, năm 1892 lên 54 hội viên. Cũng năm 1892, đơn vị 'Étoile du Tonkin' được thành lập tại Hải Phòng.

- **Trước sau hai thế chiến (1917-1945).**

Năm 1907, đơn vị 'Libre pensée d'Annam' được thành lập tại Đà Nẵng, qua năm 1911 đơn vị này chuyển về Huế. Đa số các toàn quyền Đông Dương là hội viên Tam Điểm Paul Doumer, Beau (1902-1908), Klobukowski (1908-1911), và Sarraut. Ngay trước đệ nhất thế chiến đã có nhiều đơn vị được thành lập với số hội viên là 500 người. Sau thế chiến, kể từ 1919, các đơn vị hoạt động mạnh hơn, có hai đơn vị mới 'Les Abeilles d'Orient' và 'Fraternité d'Extrême-Orient'. Sau thế chiến các toàn quyền Tam Điểm nổi bật là Long, Merlin, Alexandre Varrenne, Pasquier. Họ được đơn vị lớn ở Paris yểm trợ rất nhiều, đặc biệt trong vụ Pasquier đàn áp Quốc Dân Đảng muốn đòi lại nền độc lập. Những đơn vị mới được thành lập thời kỳ này là 'L'Avenir Khmer', 'Écossais du Tonkin', 'La Ruche d'Orient' và 'KHONG phu Tseu'.

- **Thời kỳ chao đảo.**

Từ khi đệ nhị thế chiến, tức từ 1939, các đơn vị Tam Điểm tại Việt Nam tan rã dần, nhất là thời kỳ toàn quyền Decoux áp dụng chính sách 'diệt trừ hội kín' của chính phủ Vichy. Sau đệ nhị thế chiến, một vài đơn vị (Écossais du Tonkin, Khong Phu Tseu...) cố gắng hồi phục, nhưng rất ẽo ẹt... Qua thời đệ nhất cộng hòa của tổng thống Ngô Đình Diệm, nhân số Tam Điểm còn giảm sút hơn nữa. Bấy giờ, Tam Điểm Mỹ và Phi Luật Tân bắt đầu sinh hoạt, nhưng số thành viên ít ỏi và bị chính quyền dòm ngó và hạn chế. Con số hội viên Tam Điểm Mỹ không quá 80 người. Sang thời đệ nhị cộng hòa, ông Raymond Guilmet hoạt động lại với sự trợ giúp của Mission Culturelle, nhưng không thành công. Sau 1975, Tam Điểm kể như chấm dứt tại Việt Nam.

- **Người Việt Nam trong hội tam điểm.**

Chắc chắn là có hàng trăm, nhưng những hội viên Tam Điểm Việt Nam nổi bật là: bác sĩ Tân Hàm Nghiệp, doanh thương Trần Nguyên Hạnh, luật sư Đỗ Hữu Trí, giáo sư Dương Văn Giáo, Bùi Quang Chiêu, cựu hoàng Duy Tân, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Huy Lục, Phạm Quỳnh, Cao Triều Phát, Cao Sĩ Tấn, Nguyễn Xuân Bái, Trịnh Đình Thảo (25).

(còn tiếp)



NHÂN THÁNG NĂM KÍNH ĐỨC MẸ : VAI TRÒ BÀ MẸ TRONG GIA ĐÌNH CÔNG GIÁO

Trong gia đình, người mẹ vừa là nội tướng (patronne), lại vừa là nội trợ (servante) lo toan bao việc. Người mẹ ở nhà dành hết thì giờ lo lắng cho các con. Người mẹ đi làm lo việc trong nhà, ngoài xã hội, cải thiện cuộc sống gia đình : sáng sớm đưa con đến trường, suốt ngày làm việc ở sở. Chiều về nhà lo cơm nước, kèm cặp con cái.

Trong một số trường hợp, người mẹ thay chồng lo lắng việc nhà. Việc nhà việc sở đa đoan khiến người mẹ lo âu, muộn phiền. Có lúc người mẹ chán nản, muốn bỏ cuộc. Lời Chúa trong Phúc âm đem lại cho người mẹ niềm hy vọng, ủi an.

Sau đây 10 điều tâm niệm của các bà mẹ Cursillistas :

1 - Nếu chồng không còn nữa, hoặc không còn ở gần bên, người mẹ vẫn không lẻ loi. Chúa Giêsu phán rằng : “Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ (consolateur) khác đến ở với anh em luôn mãi” (Ga 14,16). Một trong những khó khăn lớn nhất mà người mẹ ngày nay phải đương đầu là sự cô đơn (solitude). Vì vậy, Thiên Chúa ban Ngôi Ba luôn ở cùng ta.

2 - Có những lúc người mẹ mệt mỏi, đuối sức, thở than với Chúa rằng : Lạy Chúa, con đã làm hết sức rồi. Vậy mà con cái không vâng lời con, có ai chịu hiểu con đâu. Ta lắng nghe Lời Chúa : “Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy. Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em” (Ga 14,26). Mỗi khi ta cần được giúp đỡ, Thánh Thần Chúa nhắc nhở tình yêu vô biên của Chúa Cha dành cho mỗi người chúng ta.

3 - Thiên Chúa luôn chúc lành cho ta. Mỗi khi ta không biết xoay xở ra sao, Thiên Chúa sẽ chỉ lối cho ta: “Chúng ta đã không nhận lãnh thần trí của thế gian, nhưng là Thần Khí phát xuất từ Thiên Chúa.” (1 Cr 2,12). Thánh Phaolô nhắn nhủ ta rằng: “Thiên Chúa của tôi sẽ thỏa mãn mọi nhu cầu của anh em một cách tuyệt vời, theo sự giàu sang của Người trong Đức Giêsu Kitô.” (Pl 4,19) Mỗi khi ta nản lòng, Thiên Chúa hứa lo liệu cho ta. Có Chúa Thánh Thần, cuộc sống ta sẽ chan hòa niềm vui, bình an và thương yêu. Người mẹ đôi khi phân vân tìm một hướng đi. Ta hãy khẩn xin Chúa Thánh Thần giúp đỡ: “Khi nào Thần khí Sự thật đến, Người sẽ dẫn ta tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến” (Ga 16,13). Thánh Thần Chúa giúp ta chọn trường học cho con cái, dạy dỗ con tùy theo tình hình.

4 - Thánh Thần Chúa biết rõ kế hoạch Chúa dành cho mỗi người nên ban ân sủng thích hợp. “Một khi đã tin, anh em được đóng ấn Thánh Thần, Đấng Thiên Chúa đã hứa” (Ep 1,12). Ngài ban cho người mẹ ân sủng để trở thành bà mẹ sùng kính. Thánh Thần Chúa sẽ giúp ta lo tròn trách nhiệm.

5 - Cầu nguyện là điều quan trọng nhất, hiệu quả nhất, bền bỉ nhất mà người mẹ có thể làm cho con cái. Ta xin Chúa cho con cái lớn lên trong sự hiểu biết Chúa nhiều hơn; theo đuổi công việc mà Chúa đã định trước; phục vụ Chúa mỗi ngày, sau ngày gặp người bạn đường Chúa định, dạy con biết trọng công bằng. Bà mẹ nào cũng có lúc không biết xin gì cho con. Trong trường hợp này, ta hãy để Thánh Thần Chúa giúp đỡ. Thánh Phaolô nói rằng : “Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải; nhưng chính Thần Khí cầu nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên xiết khôn tả” (Rm 8,26).

6 - “Vậy giờ đây, những ai ở trong Đức Giêsu Kitô thì không còn bị kết án nữa” (Rm 8,1). Đôi khi, ta cảm thấy không có khả năng dạy dỗ con. Ta muốn dạy con hơn nữa mà không biết làm thế nào. Thiên Chúa gọi Thần Khí đến trong đời sống để nâng đỡ ta.

7 - Người mẹ thức khuya dậy sớm, làm bếp, rửa chén, dọn dẹp nhà cửa. Thánh ý Chúa muốn ta biểu hiện tình yêu Ngài trong mái ấm gia đình, có Ngôi Hai ở cùng ta. Chúa gia tăng sức mạnh, giúp ta sống trong “bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ” (Gl 5,23).

8 - Bà mẹ có trách nhiệm giữ gìn sức khỏe. “Anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền thờ của Thánh Thần sao ? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em” (1 Cr 6,19).

9 - Thiên Chúa ban cho ta sức mạnh để hoàn thành công việc. “Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy ở Giêrusalem, trên khắp các miền Giuđê, Sarami và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8). Giêrusalem là chính nơi ta đang sống.

10 - Có thể ta không được người chồng giúp đỡ, con cái ta chưa được ngoan ngoãn, việc làm gặp khó khăn. Thánh Thần Chúa sẽ đền bù cho ta, cuộc sống sẽ chan hòa niềm vui.

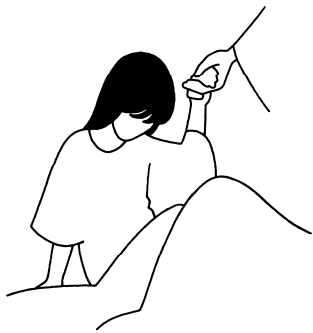
Trong tháng 5 kính Đức Mẹ, chúng ta nguyện xin Thiên Chúa, nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, ban vô vàn hồng ân cho các bà mẹ trong Phong trào chu toàn thiên chức làm mẹ.

*

Bản Tin tháng sau sẽ giới thiệu bài chót trong khuôn khổ loạt bài “Năm Gia đình và Giới trẻ”. Chúng tôi kính mong các bậc làm cha, làm mẹ và các bạn trẻ Cursillistas gửi chứng từ về Gia đình và Giới trẻ về Ban Báo chí. Chúng tôi sẽ trích đăng các chứng từ nhận được để tổng kết “Năm Gia đình và Giới trẻ”.

Paris, ngày 15 tháng 5 năm 2011
Lê Đình Thông ■

Trái Tim Ngón Ngang



Chúa ơi con chỉ có một tấm lòng, với rất nhiều ngón ngang, với rất nhiều câu hỏi, với rất nhiều nghi vấn về Chúa và con người, Chúa có buồn thất vọng con không ?

Chúa muốn nói gì với con ? Hôm nay con muốn tâm sự với Chúa, con vẫn chưa biết cầu nguyện như thế nào ? Con chỉ biết hát ca tụng Chúa và viết cho Chúa...

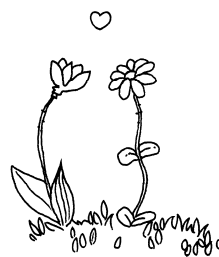
Cảm ơn Chúa đã cho con ba ngày nằm dài, chỉ ăn bánh mì khô và uống nước trà, bây giờ con mới hiểu tại sao con phải cảm ơn Chúa đã cho con người có những bệnh hoạn. Chúa đã mang con ra khỏi những áp lực của cuộc sống, bắt con nghỉ ngơi, nằm một chỗ để kiểm thảo, sửa chữa lại tâm hồn, nhất là con có thì giờ cho Chúa, phải không ? Tài liệu « Tha Thứ ... » chị NC và anh Duy Bình gởi cho con đọc rất là hữu ích. Xin cảm ơn các anh chị Cursillo đã dìu dắt chúng em từng bước đến gần Chúa hơn.

40 ngày của Mùa Chay vừa qua con đã biết Chúa nhiều hơn qua những chia sẻ trong buổi tĩnh tâm của một cha khách đến từ Hà nội và cha Lưu về các Bí Tích. Lần đầu tiên trong đời con đã quyết định 40 ngày chay không mua Schokola ăn như mọi năm nữa, vì mùa Ostern Chúa Phục Sinh nước Đức sản xuất rất nhiều loại Schokola đặc biệt ngon ! Có Chúa trong tâm hồn, con đã lướt qua được sự cám dỗ khủng khiếp này một cách êm đềm. Hôm nay ngồi nghĩ lại con thật mừng và ngạc nhiên vì có Chúa con

khám phá ra được nhiều khả năng của mình hơn. Con nghĩ rằng con đang có một sức mạnh khiêng được một cục đá... 20 ký lô qua một bên, cục đá thật to đang nằm cản đường con đến với Chúa ở xa kia kia...

Lạy Chúa, Chúa đến để chữa lành những bệnh hoạn từ tâm hồn, càng phục vụ nhiều với tha nhân càng biết nhiều về con người, nên nhất thời con cảm thấy buồn. Con người yếu đuối quá, chỉ có hai điều nhỏ nhặt là kiêu ngạo và ích kỷ mà con người không lướt qua được. Con người Chúa thương ban cho một đặc ân thông minh nhất trong mọi sinh vật, con người đã làm được những việc rất là vĩ đại, nhưng việc nhỏ nhất thì lại không làm được, xin cho con và mọi người biết khiêm nhường và tôn trọng lẫn nhau trong tình bác ái.

Lạy Chúa của con, trái tim con lúc này đang ngón ngang tứ phía, nên chia sẻ này cũng ngón ngang như tâm hồn con vậy. Tại sao và... tại sao ? ... Chúa ơi, con vẫn còn đang đau bệnh, bệnh về thể xác và bệnh cả tâm hồn. Xin Chúa đến chữa lành cho con, để trái tim con thật sự hoàn toàn thuộc về Chúa.



Xin Chúa tha thứ cho con về những suy nghĩ từ một trái tim buồn ngón ngang.

*Mùa Chay 2011 **
XB – K.28 ■

THÔNG BÁO

2 khóa cursillo 2011 tại Giáo xứ Việt Nam Paris :

Khoá 29 (NỮ) từ 27-07 đến 30-07-2011

Khoá 30 (NAM) từ 03/08 đến 06-08-2011

Kính mong quý anh chị dành thời gian tham gia các sinh hoạt và chuẩn bị ngay từ bây giờ các công tác cần thiết cho 2 khóa học : cầu nguyện chính trang tâm hồn và tìm ứng viên theo các tiêu chí của Phong Trào.

Xin ghi danh trợ tá cung nhu ứng viên sớm để việc tổ chức và điều hoạt được hữu hiệu hơn.

TÔI MUỐN VIẾT BẢN TÌNH CA

Bầu trời trong xanh thấy cao như vô tận. Nắng ấm ngập đầy khắp không gian; đó đây trải đẹp màu xanh của lá non đầu mùa, và hoa đủ màu đơm nụ trở bông ; chim trời rộn rã khiến ngày nắng xuân càng thêm đẹp và sinh động ; nhịp sống đó đây như bừng lên sức sống mới.

Nhiều người cao niên quanh lối xóm từng ủ rũ, than lạnh, than buồn vào mùa đông, những ngày này thấy tươi vui lạc quan hẳn lên, và ngày ngày như quên cả giờ giấc bên luống rau, cây kiểng. Ông hàng xóm thổ lộ với tôi rằng sức khỏe ông thấy khả quan hơn, ăn ngon ngủ yên sau những giờ tìm vui với trồng tỉa trong thửa vườn nhỏ. Ngày giờ xuân-hè dù dài hơn những ngày đông nhưng ông như thấy thời gian trôi lẹ, quên cả buồn tẻ, bớt đi thật nhiều cơ cho thở than.

Ngoại cảnh đến từ không gian có sức đổi thay thật lớn nhịp sống của con người. Chỉ nhìn vào môi trường nhỏ quanh tôi cũng đủ thấy thiên nhiên, cây cỏ , nắng ấm, chim trời...đang thể hiện trọn vẹn chức năng kỳ diệu mà Đấng Tạo Dựng gửi trao. Nắng ấm cho lúa trĩu hạt cho người người ấm no, vườn cây có nắng ấm ,mưa xuân hoa trái lại đua nở ; khóm hoa, luống cải của bác hàng xóm đang mơn mớn xanh rờn...Đâu đây người vui qua cảnh.

Ngắm cảnh, nhìn người, và rồi nhìn mình, nhìn vào hành trình tôi đang đi, nhớ lại lời triết gia Heidegger người Đức đã từng nhận định về sự có mặt của con người, ông nói :

"Không phải ngẫu nhiên mà tôi bị ném vào thế giới, và phải lần mò trong đại dương cuộc sống này, nhưng đã có một nhận thức, một ý tưởng, và một tình yêu đi trước. Tình yêu đó có mặt nơi nền tảng hiện hữu của tôi"

Nếu thiếu nắng ấm, mưa xuân cây vẫn cứ trơ cành trụi lá.

Thiếu mưa thuận gió hòa không mong gì có mùa lúa trĩu hạt, và lại vắng bóng ấm no.

Nếu mùa xuân không đến, vườn cây ăn trái hẳn cứ mãi trơ cành trụi lá như tiết đông, làm gì có hoa thơm trái ngọt.

Tất cả là một quy trình " không phải ngẫu nhiên "

Giữa lòng vũ trụ, giữa vạn vật cỏ cây, hoa lá..."đâu phải ngẫu nhiên mà tôi bị ném vào thế giới này".

"Nhưng đã có một nhận thức, một ý tưởng, một tình yêu đi trước "

Sự có mặt của tôi, của bạn, Heidegger đã quả quyết nền

tảng từ một tình yêu *"Tình yêu đó có mặt nơi nền tảng hiện hữu của tôi"* và đã bắt nguồn từ *"một nhận thức, một ý tưởng"*.

Sự có mặt của tôi, của bạn chẳng lẽ không hơn cỏ cây, chim trời, nhưng nó mang một chức năng, một sứ mệnh rõ ràng. Trong góc độ này triết gia Heidegger nhận định : *"tôi không bị ném vào thế giới, và phải lần mò trong đại dương cuộc sống này"*.

Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI mở ra một tầm nhìn rõ hơn chức năng, vai trò hiện hữu của tôi, của bạn giữa lòng thế giới hôm nay : ***"Mỗi người đều được đặt để vào một vị trí riêng, và với vị trí đó, nó có thể đóng góp phần không thể thay thế được của mình vào cái toàn thể của lịch sử"*** (Thiên Chúa và Trần Thế tr. 80).

Đã thật rõ ràng *"một nhận thức, một ý tưởng"* khi Thiên Chúa tạo dựng, đặt để ta vào cuộc sống hôm nay, để ta ***"đóng góp phần không thể thay thế được của mình"***.

Tài năng và đặc sủng Thiên Chúa gửi trao không cho phép tôi giữ lấy cho riêng mình trong thái độ thờ ơ , vô cảm, vô trách nhiệm nhưng Ngài đòi tôi ***" đóng góp phần không thể thay thế được của mình vào cái toàn thể của lịch sử "***.

Thái độ và cuộc sống "ốc đảo" không thể có trong nhiệm thể Chúa Kitô.

Thánh Phaolô khẳng khái quả quyết : *"Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng"*. (1 Cr. 9:16)

Chiều hôm qua tự nhiên tôi thấy có chút gì trống vắng, không phải thiếu người vắng cảnh, mà là cảm giác trống vắng từ bên trong. Hiện trạng này không phải hiếm có, tôi mở nhạc thánh ca nghe. Những bài thánh ca diễn tả tình yêu Thiên Chúa thể hiện qua Mầu Nhiệm Thập Giá. Lời ca thích hợp vào những ngày Tuần Thánh, được diễn tả thật điêu luyện qua những giọng ca và những nhạc công chuyên nghiệp. Tôi ngồi nghe một mình trong thịnh lặng, và biến giờ phút đó thành giờ cầu nguyện. Tâm hồn tôi ấm lên và trống vắng lui dần.

Tôi cảm nghiệm sự hiện diện của Tình Yêu Thiên Chúa trong mọi cảnh huống cuộc sống, nhìn thấy dấu chỉ của tình Ngài qua biến cố dù thật nhỏ, thật vắn. *"một tình yêu đi trước"* vẫn luôn có đó, vẫn đồng hành

với tôi.

Cũng qua đó, tôi đã nhận thấy những giọng ca, những tiếng đàn, những người viết nhạc, những chuyên viên tạo âm thanh đã góp "phần không thể thay thế được của mình vào cái toàn thể của lịch sử". Thiếu họ, tôi làm gì có giờ phút trải nghiệm đó ?

Qua biến cố, Thiên Chúa yêu thương đã gửi tới tôi những dấu chỉ nhắc nhở tôi về sự hiện hữu của tôi trong cộng đồng con cái Ngài hôm nay, về trách nhiệm bổn phận phải "đóng góp phần không thể thay thế được của mình vào cái toàn thể của lịch sử" như những anh chị em đã vận dụng khả năng mình để chuyển Tình Yêu Chúa tới tôi; qua môi miệng những chứng nhân đó, dấu chỉ tình Ngài, và sứ điệp nhắc nhở tôi thực thi chức năng giữa môi trường Ngài đặt để tôi vào.

Xin cho đời con là một bài ca cảm tạ. Cho từng bước chân con luôn vững vàng trong sứ mạng đóng góp phần mình vào lịch sử tình yêu Chúa.

Xin cho từng ngày tháng đời con là những nốt nhạc viết lên giai điệu BẮN TÌNH CA vang vọng tới muôn nơi, muôn người Tình Yêu Cha trên trời.

*Mong ước đời con là một bản tình ca
Chứa đựng lời tri ân cảm mến
Là khúc hát tin-yêu vọng đến cho đời
Là dấu chỉ Tình Trời trao chuyển
Góp tiếng ân tình, tấu khúc yêu thương
Từng bước con đi suốt dặm đường trường
Góp phần mình đời chứng nhân vào lịch sử*

Tuần Thánh 2011
Duy Bình ■

ỦNG HỘ PHONG TRÀO

Anh Võ Hứa Thông	30.00 €
Chị Nguyễn Thị Liên	50.00 €
Chị Mai Hương	30.00 €
Chị Đào Thư Hương	50.00 €
Chị Phạm Thị Hoa Marie	50.00 €
AC Joseph Francagne	50.00 €
Chị Phạm Anne	20.00 €
Chị Trần Thị Tâm Marie-Thérèse	50.00 €
Chị Trần Suzanne	30.00 €
Chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung	20.00 €
Tiền các anh chị đóng góp buổi ăn	92.00 €



Đổi Đời

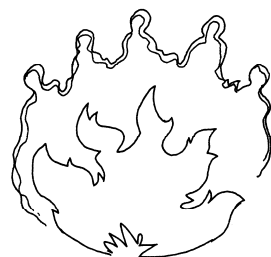
*Từ khi tìm có Chúa
Đốt chữ, dám « làm thơ » !
THƯƠNG Đời, YÊU sự đạo
Cận kề bên thập giá,
Lạy Chúa, có con đây !*

*Chúa biết con thương Chúa,
Con biết con 'bé mọn',
Nên được Chúa dắt tay.
Không để con hư mất,
Huấn từ Chúa tặng đây*

*Con lo con hư mất,
Điều răn con kính sợ,
Từ bỏ bảy tội đầu.
Đời con trong tay Chúa
Thánh Ý, con xin vâng !*

*Con biết Chúa thương con,
Nên giúp con đổi đời,
Gắng trên đường đạo hạnh,
Để đời sau vĩnh phúc
Con Chúa : con Vua-Trời.*

Marie-Thérèse Đào T.H



Giáo Dục Đức Tin cho con cái trong gia đình Công Giáo Việt Nam

Ultreya tháng 5/2011 được tổ chức sớm hơn một tuần, lại thông báo hơi trễ, nên thiếu vắng rất nhiều khuôn mặt thân quen (Chúa nhật thứ ba trong tháng trùng với lịch trình sinh hoạt định kỳ của nhiều cộng đoàn ở những vùng ngoại ô). Do số người ít, những hàng ghế được xếp nhích sát nhau, quay vòng thành hình bán nguyệt, nhưng cũng nhờ thế mà không khí dường như ấm cúng, gần gũi hơn. Với chủ đề « **Giáo Dục Đức Tin cho con cái trong gia đình Công Giáo Việt Nam** », bất cứ ai cũng thấy mình ít nhiều có liên quan đến công việc không dễ dàng và rất là 'dài hơi' này. Liên nhóm Marne-la-Vallée đã soạn thảo rất công phu, đầy đủ và rõ ràng một rollo phân tích những khó khăn, thuận lợi của công việc giáo dục Đức Tin cho con cái, và đưa ra nhiều đề nghị thực tiễn. Tuy một số thành viên không thể thường xuyên ra Giáo Xứ Paris hàng tháng để sinh hoạt với anh chị em trong PT, liên nhóm MLV luôn hoàn thành tốt việc điều hoạt các ultreya do BĐH giao phó, nhờ gặp gỡ thường xuyên để đóng góp, trao đổi ý kiến, và được cha linh hướng giúp cho nhiều tài liệu có giá trị.

Trong phần chia sẻ, các anh chị cursillistas đã rất chân tình kể lại những mẫu chuyện sống động, những hoàn cảnh rất đặc biệt riêng tư của gia đình mình. Vì giới hạn của tờ Thông Tin, xin được ghi tóm tắt vài chứng từ dưới đây :

« Trong nhà chúng tôi có hai bàn thờ : một bên thờ Phật và một bên thờ Chúa. Chúng tôi tôn trọng tín ngưỡng của nhau. Cha theo Phật là người tốt lành, là một đấng thánh, nhưng mẹ thờ Thiên Chúa là Đấng tạo ra trời đất, con người. Sự tôn trọng lẫn nhau cũng là một giá trị nhân bản cần dạy cho con cái. Vì thích hát thánh ca, tôi dùng lời ca tiếng hát mà giáo dục Đức Tin cho con cái. Đó là cách làm gương, cách truyền giáo kín đáo cho con. Con chúng tôi được rửa tội, chúng tôi sống rất hạnh phúc, bình an vượt qua thử thách... »

« Tôi thường lần chuỗi, đọc kinh trong lúc giữ đứa cháu. Nó cũng bắt chước theo. Khi cháu tôi bắt đầu học giáo lý, tôi đến lớp với cháu để xem cháu học những gì. Có khi vì phải giữ cháu mà tôi không được tham dự thánh lễ trong tuần, nên có lần cháu tôi buột miệng hỏi « Bà không đi lễ được nên bực mình ? » Câu hỏi đó giúp tôi nhìn lại cách thể hiện Niềm Tin của mình... »

« Tôi không có con, nhưng vì làm việc với trẻ em, nên cũng muốn chia sẻ vài lời. Chúng ta cần phải làm gương

cho con trẻ trước tiên, thí dụ trong việc chào thưa. Chính tôi chào các em trước mỗi khi chúng tôi gặp nhau. Có thể một vài lần đầu, các em không chào lại, nhưng tôi cứ nhấn nài, và sau nhiều lần, chính chúng nó chào tôi trước ! »

« Khi con còn nhỏ, giáo dục Đức Tin rất dễ. Nhưng khi con lớn lên, bàn về Đức Tin lại khó hơn nói chuyện chính trị, xã hội ! Con cái bắt đầu lo là việc xưng tội, rước lễ, tham dự thánh lễ. Đến một lúc nào đó, tôi cũng thấy mình bất lực trong việc đưa chúng trở lại những bổn phận đó của người Kitô hữu. Nhưng vì tin rằng «Thiên Chúa là tình Yêu», nên tôi dựa vào điều này mà tiếp tục dạy con về Đức Tin. Tôi yêu hết tất cả đồng đều nhau, và thường xuyên họp con cháu đầu rể ở nhà chúng tôi vào mỗi dịp lễ, sinh nhật, Tết, Giáng Sinh, v.v... để chúng cũng luôn gần gũi yêu thương nhau. »

« Nếu cha mẹ đã cho con lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, thì không thể bỏ con ở giữa đường, dù là đường đời hay đường đạo... Tôi vẫn thường điện thoại nhắc nhở các con khi có một ngày lễ trọng, phải giữ chay, kiêng thịt, v.v... Tôi thường xuyên cầu nguyện cho con tôi, kết quả sau cùng vẫn là do Thiên Chúa »

« Sai lầm lớn nhất của tôi là thiếu đối thoại với các con. Vì đã quen trong binh ngũ, tôi chỉ biết phán xuống, và con cái nghe theo... »

« Trong gia đình, chỉ có mẹ con là người công giáo. Nhờ lúc nhỏ được Mẹ dạy đọc kinh, mà lớn lên chính con đã xin đi học Giáo Lý để được rửa tội... »

« Hãy trả lại cho các em một nhân vị riêng, nhất là đối với các em cá biệt, tinh nghịch, có hoàn cảnh gia đình không êm ấm. Sự bất thường nơi các em là một lời SOS để người lớn chúng ta chú ý tới. Cha, mẹ trong một gia đình đổ vỡ vẫn có thể đưa con cái trở về trong vòng tay của mình, trong Tình Yêu Thiên Chúa, nếu chính mình biết chọn một lối sống gần gũi, kết hiệp với Thiên Chúa qua kinh nguyện, Lời Chúa, qua việc sửa đổi những sai lầm trong quá khứ về cách đối xử chưa đúng với con mình... ».

Phóng viên PT ■





Chuyện Hai Bàn Tay



« Bàn tay năm ngón em vẫn kiêu sa ... »
(Giáng Ngọc – tình ca Ngô Thụy Miên)

Trước đây, cứ mỗi lần nghe câu hát này, trong lòng tôi bắt chợt lại 'rầu rầu'. Và không tránh khỏi nhìn xuống đôi bàn tay của mình. Bàn tay không có những 'ngón kiêu sa' ! Dường như tôi cũng đã từng có đôi bàn tay nuột nà, mềm mại của thời con gái mới lớn. Nhưng với biến cố 1975, và những ngày cực khổ sau đó, tay tôi từ từ chai sạn hết. Ở lứa tuổi 'ăn chưa no lo chưa tới' nhưng lại là chị cả trong gia đình, tôi phải tập nấu cơm, rửa chén, giặt giũ, lau quét nhà cửa, chẻ củi, thậm chí đã từng đi nhặt xác...chuột chết trong chiến dịch 'diệt chuột' của khu phố ! Sang Pháp, như bao nhiều người tị nạn VN khác, những năm tháng đầu tiên ở xứ người tôi phải vượt qua rất nhiều thử thách khó khăn. Tôi không còn thời gian chăm sóc cho bàn tay đã chai sạn lại càng hư hao theo ngày tháng. Thêm vào đó, khi mùa đông về, tay tôi lúc nào cũng lạnh cóng như hai viên nước đá, mặc dù tôi luôn mang gants. Cho nên khi phải bắt tay một ai đó, tôi rất là ái ngại. Tôi không 'xấu hổ' vì đôi bàn tay khô cứng của mình, tôi chỉ lo người nắm tay tôi khó chịu, hay thắc mắc, hỏi han tôi « vì sao mà...ra nông nổi » ! Càng cố gắng giải thích, tôi càng bị vây bủa trong cái vòng lẩn quẩn đó, nên việc bắt tay chào hỏi trong sinh hoạt hằng ngày có khi là một sự 'khổ tâm' của riêng tôi. Nhưng có một sự kiện xảy ra đã khiến tôi mất hẳn đi nỗi khổ tâm ấy.

Vào kỳ nghỉ hè năm ngoái, chúng tôi đi thăm gia đình ở thành phố Berlin (Đức), sau khi đã trợ tá cho hai khóa 27 & 28 tại Wernau (Stuttgart). Có khi ra nước ngoài, mình bỗng dưng trở thành người 'câm' và 'điếc' bất đắc dĩ. Nếu không nhờ động từ 'tu quo', với vốn liếng tiếng Anh lâu ngày không trau dồi, tôi ít khi làm cho người khác hiểu được ý mình ! Chúa nhật ấy chúng tôi đi tham dự thánh lễ ở nhà thờ Đức. Ngoài những nghi thức quen thuộc, tôi hoàn toàn không hiểu được ý nghĩa của các bài thánh ca, hay bài giảng của cha chủ tế. Thánh lễ lại có sự tham dự của rất đông giới trẻ. Các em thanh thiếu niên có một màn hoạt cảnh sau phần công bố Tin Mừng, theo tôi đoán (mò) là các em diễn lại bài Phúc Âm. Cả nhà thờ nhộn nhịp hẳn ra, có lúc mọi người cười rộ lên. Còn chúng tôi thì

chỉ biết ngẩn người vừa theo dõi vừa...suy diễn theo ý mình.

Đến lúc đọc Kinh Lạy Cha, linh mục mời mọi người nắm lấy tay nhau, tôi quay sang người bên cạnh. Đó là một người đàn bà Đức lớn tuổi, to lớn phốp pháp như đa số người Đức. Khi vừa đưa tay ra, tôi thoáng thấy một chút ngại ngần lờn vờn trong ánh mắt bà. Bàn tay tôi vì thế cũng hụt hẫng...Tại sao bà lại có vẻ không muốn nắm tay tôi ? Tôi không phải là người Á châu duy nhất trong nhà thờ, thành phố Berlin cũng đông đảo người Việt da vàng tóc đen, bà lại là người có đạo, không thể nào bà mang đầu óc kỳ thị chủng tộc ! Dù sao mặc lòng, tôi cũng nắm lấy bàn tay bà, và sau vài giây, tôi đã hiểu ra lý do. Bàn tay của bà thỉnh thoảng lại run lên nhè nhẹ trong tay tôi. Có lẽ bà bị chứng Parkinson, hay một loại bệnh nào đó khiến bà không còn kiểm soát được cử động của tay mình. Tôi thấy thương cảm cho bà, và cũng thấy thật gần gũi với bà. Vì cả hai chúng tôi đều có những bàn tay không đẹp, không bình thường, ít nhiều gì chúng tôi cũng không muốn người đối diện khám phá ra 'bí mật' đó của mình. Tôi xiết nhẹ tay bà, có lẽ cái khô nhám của bàn tay tôi đã giúp bà yên lòng hơn. Hết Kinh Lạy Cha, bất ngờ thay, bà cứ giữ chặt tay tôi cho đến lúc cộng đoàn chúc bình an cho nhau. Bà quay sang nhìn tôi mỉm cười, và nói với tôi một hơi những câu rất dài, mà tôi tin là ý nghĩa nhiều hơn một lời chúc bình an. Tôi nắm chặt hai tay bà thay cho câu trả lời. Lúc đó, tôi thật sự hết mặc cảm 'câm điếc' vì không biết tiếng bản xứ. Như một phép lạ mà Thiên Chúa vẫn thực hiện trong cuộc sống đời thường của mỗi người, chúng tôi đã đối thoại với bằng một thứ ngôn ngữ dễ hiểu nhất, dễ học nhất, và dễ sử dụng nhất : ngôn ngữ của sự đồng cảm, của Niềm Tin nơi Thiên Chúa, và sự chia sẻ trong tình người...



« Lạy Cha chúng con ở trên Trời... »

Vì chúng con là con của Cha Chung trên trời, nên chúng con không cần lo lắng phải am tường hết đủ mọi

ngôn ngữ của loài người mới có thể trao ban cho nhau sự cảm thông và tình yêu thương...

« **Lạy Cha chúng con ở trên Trời...** »

Vì chúng con hạnh phúc được là tạo vật cao cả dựng nên theo hình ảnh của Cha, nên chúng con không cần trần trở cho việc đẹp xấu hơn thua nhau. Tình-Yêu của Cha trao ban cho chúng con thật đồng đều, và Tình Yêu đó là cội nguồn cứu rỗi, giải thoát chúng con khỏi những hệ lụy đau thương nhất của cuộc sống thăng trầm, như lời giáo huấn của thánh Gioan, người môn đệ yêu dấu của Ngài : *"Thiên Chúa là Cha và Đức Giê-su Ki-tô là Con Chúa Cha sẽ cho chúng ta được hưởng ân sủng, lòng thương xót và bình an, trong sự thật và tình thương"*(Thư Gioan 2, chương 1)

« **Lạy Cha chúng con ở trên Trời...** »

Từ kỷ niệm của mùa hè năm ấy, tôi thấy yêu thích đọc Kinh Lạy Cha, và mỗi lời kinh đều mang một ý nghĩa mới mẻ, riêng tư hơn đối với tôi .../.

Anne NC (riêng tặng H.T. / K15)

THÔNG BÁO CỦA BAN BÁO CHÍ

Xin quý anh chị gửi bài viết đóng góp đến ban báo chí ở địa chỉ dưới đây :

qua email của ban biên tập (phương tiện tốt nhất)

cursillo.vn.auchau@gmail.com

hoặc qua bưu điện

M. Phạm Đức Vương

9 place d'Anjou - 95120 Ermont, France

Nội dung bài viết thiết thực hơn hết chính là những suy tư, cảm nghiệm, chứng từ của ngày thứ tư mà quý anh chị muốn hay cần chia sẻ cho nhau.

Ban báo chí đã xúc tiến việc gửi bản tin qua đường internet bằng thư điện tử. Ấn bản điện tử hoàn toàn không khác với ấn bản giấy, có thể xem trực tiếp trên máy điện toán hoặc in ra giấy để đọc.

Tuy nhiên, những anh chị em muốn nhận báo điện tử, xin cho biết rõ ý bằng cách gửi thư điện tử đến anh Mai Xuân Thu (mxthu@free.fr).

Lưu ý : Chỉ riêng ban thư ký do anh Mai Xuân Thu đảm trách được ủy quyền giữ các địa chỉ hộp thư của các cursillistas để gửi các thông báo cũng như các bản tin hàng tháng.

Các bản tin từ 2003 đến nay đều được đăng trên Internet tại địa chỉ <http://cursillo.free.fr>

JOURNAL

Dest :

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Giuse Nguyen Minh Duong
59 bis Route de Saint LEU
95600 EAUBONNE—France
Tél: (+33) 9 81 89 67 01



HIỆP Ý CẦU NGUYỆN

Văn phòng Điều Hành xin cùng hiệp lời cầu nguyện :

Anh Giuse NGUYỄN VĂN THUẬN, hôn phu của chị Phan thị Kiều Liên (Cursillista khoá 2) tạ thế ngày 21/4/2011 Paris. Được biết anh Thuận đã được đón nhận phép Rửa vào phút chót.

Ông SERGE AUGUSTE LEON LABERIBE hôn phu của bà LABERIBE Châu từ trần tại Ermont ngày 22/04/2011.

Cụ bà Maria CHU THỊ SANG, mẹ chồng cursillista Nguyễn thị Kim Anh (Bỉ) đã qua đời tại Việt Nam, hưởng thọ 91 tuổi.

Trong niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh, BDH xin tất cả chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện cho những người thân yêu được sớm vào Nước Trời.